

Số: /2012/CT-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2012

**DỰ THẢO**

**CHỈ THỊ**

**Khuyến khích và tăng cường sử dụng VLXKN  
trong các công trình xây dựng trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.**

Việc sử dụng vật liệu xây không nung (VLXKN) thay thế gạch đất sét nung truyền thống là một xu hướng phát triển tất yếu do loại sản phẩm này có nhiều yếu tố vượt trội: không dùng nguyên liệu đất sét để sản xuất (đất sét chủ yếu khai thác từ đất nông nghiệp, làm giảm diện tích sản xuất cây lương thực, đe dọa về an ninh lương thực quốc gia); có thể tận dụng phế thải công nghiệp, góp phần bảo vệ môi trường, tiết kiệm nhiên liệu (như than, củi, dầu DO); có khả năng cách âm, cách nhiệt, chịu nhiệt tốt, bền, tiết kiệm năng lượng, tiết kiệm thời gian thi công, một số loại gạch nhẹ có tỷ trọng thấp qua đó giảm tải trọng công trình và tiết kiệm chi phí xây dựng...

Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 567/QĐ-TTg ngày 28/4/2010 phê duyệt Chương trình phát triển VLXKN đến năm 2020 và trong Quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng (VLXD) thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020 được duyệt tại Quyết định số 2491/QĐ-UBND ngày 21/5/2011, Ủy ban nhân dân thành phố đã đề ra định hướng phát triển VLXKN để thay thế gạch đất sét nung truyền thống và các lò gạch thủ công đã được xóa bỏ hoàn toàn trên địa bàn thành phố trong năm 2011.

Mặc dù đạt được một số kết quả nhất định, nhưng đến nay tình hình triển khai Quyết định số 567/QĐ-TTg trong thực tế còn nhiều bất cập, VLXKN vẫn chưa được ứng dụng rộng rãi do nhiều nguyên nhân: Người tiêu dùng đã quen dùng gạch nung; Giá thành sản phẩm khá cao so với gạch đất sét nung; Kỹ thuật thi công phức tạp, đòi hỏi công nhân có tay nghề và phải có các công cụ chuyên dùng; Các tiêu chuẩn kỹ thuật liên quan đến chất lượng sản phẩm, thiết kế, thi công và nghiệm thu công trình sử dụng vật liệu không nung chậm ban hành; Chưa có biện pháp chế tài đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan đến công trình thuộc đối tượng bắt buộc sử dụng gạch không nung trong Quyết định số 567/QĐ-TTg vi phạm quy định; Các nhà đầu tư, đơn vị sản xuất VLXKN chưa nắm rõ hết các chính sách ưu đãi trong đầu tư phát triển sản xuất VLXKN; Sản lượng và chất lượng một số VLXKN chưa đáp ứng nhu cầu của thị trường thành phố...

Nhằm khuyến khích và tăng cường sử dụng VLXKN trong các công trình xây dựng trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng của Quyết định số 567/QĐ-

TTg, Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 16/4/2012 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 2491/QĐ-UBND, Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo các Sở - ban - ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện, các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực xây dựng và VLXD trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh thực hiện nghiêm các nội dung sau:

### **1. Các tổ chức, cá nhân sản xuất VLXKN:**

1.1. Khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư trong các khu công nghiệp, sử dụng công nghệ hiện đại, đảm bảo tiêu chuẩn về môi trường, để sản xuất các loại VLXKN như: gạch bê tông khí chưng áp (AAC), gạch xi măng – cốt liệu, gạch bê tông bọt, tấm xây dựng 3D, tấm tường thạch cao; Đa dạng hóa sản phẩm nhằm đáp ứng yêu cầu cho từng loại công trình xây dựng.

1.2. Khuyến khích lựa chọn đầu tư các thiết bị, công nghệ sản xuất VLXKN trong nước sản xuất nhưng đảm bảo các thiết bị, công nghệ lựa chọn phải hiện đại, phù hợp các quy định về môi trường, tạo ra các sản phẩm đạt chất lượng.

1.3. Tận dụng tối đa các nguồn phế thải từ các ngành công nghiệp để sản xuất VLXKN, đảm bảo chất lượng theo yêu cầu kỹ thuật trong các tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia (TCVN 6477:2011 Gạch bê tông; TCVN 7959:2011 Bê tông nhẹ - Gạch bê tông khí chưng áp (AAC); TCVN 9029:2011 Bê tông nhẹ - Gạch bê tông bọt, khí không chưng áp – Yêu cầu kỹ thuật...).

1.4. Các cơ sở sản xuất gạch xây không nung đang hoạt động cần đầu tư chiều sâu, đổi mới công nghệ nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, tiết kiệm nguyên liệu, nhiên liệu, hạ giá thành và phải bảo đảm các tiêu chuẩn về môi trường trong sản xuất; có phương án chuẩn bị và chủ động di dời vào các khu công nghiệp của thành phố hoặc đến những địa phương có quy hoạch phù hợp (đối với các cơ sở sản xuất nằm ngoài khu, cụm công nghiệp) theo Quy hoạch phát triển VLXD thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020.

1.5. Tổ chức, cá nhân sản xuất VLXKN phải thực hiện công bố tiêu chuẩn áp dụng theo quy định tại Điều 23 – Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa trước khi đưa sản phẩm lưu thông trên thị trường và có biện pháp quản lý chất lượng sản phẩm định kỳ theo quy định. Sản phẩm phải đạt chất lượng theo tiêu chuẩn đã công bố. Khuyến khích các nhà sản xuất có hệ thống quản lý chất lượng theo ISO 9001:2008 và hệ thống quản lý môi trường theo ISO 14001:2004.

1.6. Khuyến khích việc tổ chức hướng dẫn, tập huấn kỹ thuật thi công VLXKN tại các công trình cho đơn vị thi công và đơn vị sử dụng để nâng cao tính ứng dụng của sản phẩm.

1.7. Báo cáo định kỳ 06 tháng, năm trước ngày 10 tháng 6 và 10 tháng 12 hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu gửi về Sở Xây dựng. Nội dung báo cáo bao gồm:

- Tình hình sản xuất, kinh doanh của các tổ chức, cá nhân: Số lượng và giá trị sản phẩm sản xuất, tiêu thụ (bao gồm xuất khẩu, nhập khẩu) trong kỳ báo cáo và so sánh với

kỳ báo cáo trước và cùng kỳ năm trước, số lượng và giá trị sản phẩm tồn kho trong kỳ báo cáo và so sánh với kỳ báo cáo trước và cùng kỳ năm trước, dự kiến số lượng sản phẩm sản xuất trong kỳ tiếp theo và so sánh với cùng kỳ năm trước.

- Mô tả cụ thể dây chuyền, công nghệ sản xuất, các thiết bị, máy móc chính và các thay đổi (nếu có) trong kỳ báo cáo, tỷ lệ nội địa hóa.

- Các khó khăn, vướng mắc trong quá trình sản xuất, kinh doanh liên quan đến chính sách, pháp luật của Nhà nước và các đề xuất, kiến nghị.

- Các nội dung khác theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước.

## **2. Các tổ chức, cá nhân chế tạo thiết bị sản xuất VLXKN:**

2.1. Khuyến khích phát triển công nghệ sản xuất tiên tiến, từng bước nội địa hóa việc chế tạo thiết bị cho dây chuyền sản xuất VLXKN.

2.2. Báo cáo định kỳ 06 tháng, năm trước ngày 10 tháng 6 và 10 tháng 12 hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu gửi về Sở Xây dựng. Nội dung báo cáo bao gồm:

- Tình hình sản xuất, kinh doanh của các tổ chức, cá nhân: Số lượng và giá trị sản phẩm sản xuất và tiêu thụ trong kỳ báo cáo và so sánh với cùng kỳ năm trước, số lượng và giá trị sản phẩm tồn kho trong kỳ báo cáo và so sánh với cùng kỳ năm trước, dự kiến số lượng sản phẩm sản xuất trong kỳ tiếp theo và so sánh với sản phẩm sản xuất của kỳ tiếp theo cùng kỳ năm trước.

- Các khó khăn, vướng mắc trong quá trình sản xuất, kinh doanh liên quan đến chính sách, pháp luật của Nhà nước và các đề xuất, kiến nghị.

- Các nội dung khác theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước.

## **3. Các tổ chức, cá nhân kinh doanh VLXD:**

3.1. Khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia kinh doanh các loại VLXKN theo định hướng của Quy hoạch phát triển VLXD thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020.

3.2. Khuyến khích việc mở rộng mạng lưới phân phối VLXKN và tiếp thị đến chân công trình.

3.3. Tuân thủ các quy định của pháp luật về quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa và các quy định về thương mại.

3.4. Chỉ kinh doanh các loại VLXD của các nhà sản xuất, nhập khẩu đã công bố tiêu chuẩn áp dụng, công bố hợp quy theo quy định; có nhãn hàng hóa theo quy định của pháp luật về nhãn hàng hóa; có xuất xứ hàng hóa rõ ràng.

3.5. Việc kinh doanh, bày bán phải phù hợp với Quy định khu vực, đường phố, địa điểm kinh doanh VLXD, nơi đổ phế thải VLXD của Ủy ban nhân dân các quận – huyện.

3.6. Không kinh doanh sản phẩm gạch đất sét nung bằng lò thủ công. Từ năm 2015, không kinh doanh sản phẩm gạch đất sét nung bằng lò thủ công cải tiến, lò vòng sử dụng nhiên liệu hóa thạch (than, dầu, khí).

#### **4. Các tổ chức, cá nhân là các chủ đầu tư dự án, đơn vị thi công xây dựng, các đơn vị tư vấn đầu tư xây dựng:**

4.1. Đến ngày Chỉ thị này có hiệu lực thi hành, các công trình có thiết kế bản vẽ thi công chưa được phê duyệt hoặc đã được phê duyệt nhưng chưa tổ chức lựa chọn nhà thầu thi công xây dựng, phải tuân thủ các quy định sau:

- Các công trình sử dụng vốn nhà nước (trụ sở làm việc, bệnh viện, trường học...) bắt buộc phải sử dụng VLXKN theo tỷ lệ trong tổng số vật liệu xây do Thủ tướng Chính phủ và Bộ Xây dựng quy định.

- Các công trình nhà cao tầng (từ 9 tầng trở lên) không phân biệt nguồn vốn, phải sử dụng tối thiểu 30% VLXKN loại nhẹ (khối lượng thể tích không lớn hơn 1000kg/m<sup>3</sup>) trong tổng số vật liệu xây theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 1 Quyết định số 567/QĐ-TTg.

4.2. Khuyến khích các công trình xây dựng sử dụng VLXKN có độ rỗng lớn hơn 30% và VLXKN loại nhẹ.

4.3. Không sử dụng gạch đất sét nung bằng lò thủ công. Từ năm 2015, không sử dụng gạch đất sét nung bằng lò thủ công cải tiến, lò vòng sử dụng nhiên liệu hóa thạch trong các công trình xây dựng.

4.4. Tổ chức kiểm tra và giám sát chất lượng sản phẩm, hàng hóa VLXD nói chung và VLXKN nói riêng trước khi sử dụng, lắp đặt vào công trình xây dựng theo quy định pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng và quy định tại Điều 14 - Thông tư số 27/2009/TT-BXD ngày 31/7/2009 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung về Quản lý chất lượng công trình xây dựng.

4.5. Chỉ sử dụng các sản phẩm, hàng hóa VLXD của các nhà sản xuất, nhà nhập khẩu đã tuân thủ đầy đủ các quy định về quản lý chất lượng (đã thực hiện công bố tiêu chuẩn áp dụng, công bố hợp quy theo quy định).

#### **5. Các cơ quan quản lý Nhà nước, tổ chức Hội nghề nghiệp, cơ quan thông tin truyền thông:**

5.1. Sở Xây dựng:

- Chủ trì, phối hợp với các Sở - ban - ngành và các đơn vị có liên quan thực hiện:
  - + Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến và triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình phát triển VLXKN đến năm 2020 trên địa bàn thành phố.
  - + Xây dựng Quy định về quản lý và đầu tư phát triển VLXD (trong đó bao gồm

VLXKN) trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành.

+ Nghiên cứu xác định tỷ lệ sử dụng VLXKN trên tổng số vật liệu xây trong công trình xanh, đưa vào tiêu chí phân loại công trình xanh trên địa bàn thành phố, trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành.

+ Nghiên cứu xây dựng cơ chế thí điểm đấu thầu cung cấp VLXKN cho các công trình sử dụng vốn nhà nước của thành phố, trước tiên là đối với các công trình nhà ở xã hội.

- Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân lập dự án đầu tư xây dựng cơ sở sản xuất VLXKN để trình duyệt theo quy định về quản lý đầu tư xây dựng; Đồng thời giới thiệu địa điểm sản xuất phù hợp tại các khu công nghiệp của thành phố (theo Quy hoạch phát triển VLXD thành phố) hoặc tại các địa phương khác (sau khi xây dựng Chương trình hợp tác, liên kết với các địa phương lân cận) để các tổ chức, cá nhân thuận lợi trong việc lựa chọn, phát triển đầu tư.

- Xây dựng và công bố đơn giá xây dựng công trình sử dụng VLXKN trên cơ sở định mức Bộ Xây dựng đã ban hành để các chủ đầu tư và đơn vị tư vấn tham khảo, sử dụng vào việc lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn thành phố.

- Tổ chức quản lý, kiểm tra, giám sát việc tuân thủ tỷ lệ sử dụng VLXKN trong các công trình xây dựng sử dụng vốn nhà nước và các công trình nhà cao tầng trên địa bàn thành phố theo quy định tại Mục 4 Chỉ thị này.

- Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn, quản lý các cơ sở sản xuất VLXKN thực hiện khoanh vùng khu vực để phế thải tận dụng làm nguyên liệu sản xuất đảm bảo vệ sinh môi trường.

- Phối hợp với Sở Công thương xây dựng các chương trình xúc tiến đầu tư sản xuất VLXKN; chế tạo thiết bị sản xuất VLXKN.

- Phối hợp với Thanh tra thành phố nghiên cứu, đề xuất mức xử lý vi phạm đối với các công trình không đảm bảo quy định tại Mục 4 Chỉ thị này.

- Phối hợp với Cục Thống kê thành phố và Sở Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn các tổ chức, cá nhân sản xuất VLXKN, chế tạo thiết bị sản xuất VLXKN các biểu mẫu báo cáo về tình hình sản xuất, kinh doanh.

- Định kỳ hàng năm rà soát, đánh giá tình hình đầu tư sản xuất và sử dụng VLXKN của các tổ chức, cá nhân; báo cáo Bộ Xây dựng và Ủy ban nhân dân thành phố; đề xuất khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích tốt trong việc tham gia thực hiện Chương trình phát triển VLXKN trên địa bàn thành phố.

## 5.2. Sở Khoa học và Công nghệ:

- Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng tổ chức các hoạt động về khoa học công nghệ, giới thiệu các công nghệ sản xuất VLXKN tiên tiến, hiện đại đến các nhà đầu tư;

hướng dẫn nhà đầu tư lựa chọn dây chuyền, công nghệ đảm bảo về môi trường, phù hợp với quy mô sản xuất, ưu tiên lựa chọn thiết bị, máy móc trong nước đã sản xuất được.

- Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân có dự án đầu tư sản xuất VLXKN đổi mới công nghệ, đầu tư công nghệ mới, chuyển giao công nghệ, các dự án ứng dụng các kết quả nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực VLXKN, chế tạo thiết bị sản xuất VLXKN được hưởng các ưu đãi của Quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia, Quỹ phát triển khoa học và công nghệ thành phố, Quỹ đổi mới công nghệ quốc gia, áp dụng ưu đãi về chuyển giao công nghệ theo Luật Chuyển giao công nghệ.

- Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân sản xuất và nhập khẩu VLXKN, chế tạo thiết bị sản xuất VLXKN thực hiện công bố tiêu chuẩn áp dụng theo quy định; đăng ký sở hữu trí tuệ đối với các sáng chế.

- Phối hợp với Sở Xây dựng thực hiện các nội dung có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ tại điểm 5.1 Mục này.

- Cung cấp thông tin cho Sở Xây dựng định kỳ hàng năm trước ngày 10 tháng 12 hoặc đột xuất để tổng hợp, báo cáo Bộ Xây dựng và Ủy ban nhân dân thành phố về các nội dung:

  - + Tình hình quản lý về công nghệ sản xuất VLXD nói chung và VLXKN nói riêng, tỷ lệ nội địa hóa trong các dây chuyền sản xuất.

  - + Các thông tin về chính sách ưu đãi đầu tư trong lĩnh vực khoa học công nghệ có thể áp dụng trên địa bàn thành phố.

  - + Tình hình tham gia Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ thành phố của các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực VLXD.

### 5.3. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân sản xuất VLXKN; chế tạo thiết bị sản xuất VLXKN về các chính sách hỗ trợ, ưu đãi đầu tư; bao gồm việc thực hiện các dự án thuộc Chương trình kích cầu theo Quyết định số 33/2011/QĐ-UBND ngày 28/5/2011 của Ủy ban nhân dân thành phố và chính sách khuyến khích, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định tại Nghị định số 56/2009/NĐ-CP ngày 30/6/2009 của Chính phủ.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan nghiên cứu xây dựng, hoàn chỉnh các chính sách hỗ trợ, ưu đãi đầu tư nhằm khuyến khích phát triển và tạo điều kiện cho các dự án chế tạo thiết bị sản xuất VLXKN; các dự án sản xuất VLXKN.

- Xây dựng chương trình, kế hoạch phát triển doanh nghiệp sản xuất VLXKN nhỏ và vừa trên địa bàn thành phố để trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành theo quy định tại khoản 2 Điều 18 – Nghị định số 56/2009/NĐ-CP.

- Phối hợp với Sở Xây dựng thực hiện các nội dung có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ tại điểm 5.1 Mục này.

- Cung cấp thông tin cho Sở Xây dựng định kỳ hàng năm trước ngày 10 tháng 12 hoặc đột xuất để tổng hợp, báo cáo Bộ Xây dựng và Ủy ban nhân dân thành phố về các nội dung:

+ Tình hình thực hiện các dự án đổi mới thiết bị, công nghệ sản xuất VLXKN, dự án chế tạo thiết bị sản xuất VLXKN theo Chương trình kích cầu và chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa của thành phố.

+ Các chính sách ưu đãi đầu tư có thể áp dụng cho các doanh nghiệp sản xuất VLXKN và chế tạo thiết bị sản xuất VLXKN để tuyên truyền, phổ biến cho các doanh nghiệp.

#### 5.4. Cục Thống kê thành phố:

Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và Sở Xây dựng hướng dẫn các tổ chức, cá nhân sản xuất VLXKN, chế tạo thiết bị sản xuất VLXKN các biểu mẫu báo cáo về tình hình sản xuất, kinh doanh.

#### 5.5. Sở Tài chính:

- Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng và các đơn vị liên quan tổ chức quản lý về giá các loại VLXKN trên thị trường, không để tình trạng các sản phẩm này trở thành độc quyền của một số nhà cung cấp, đẩy giá tăng cao bất hợp lý.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu xây dựng, hoàn chỉnh các chính sách hỗ trợ, ưu đãi đầu tư nhằm khuyến khích phát triển và tạo điều kiện cho các dự án chế tạo thiết bị sản xuất VLXKN; các dự án sản xuất VLXKN.

- Phối hợp với Sở Xây dựng thực hiện các nội dung có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ tại điểm 5.1 Mục này.

- Cung cấp thông tin cho Sở Xây dựng định kỳ hàng năm trước ngày 10 tháng 12 hoặc đột xuất về các nội dung được giao nhiệm vụ tại Chi thị này để tổng hợp, báo cáo Bộ Xây dựng, Ủy ban nhân dân thành phố.

#### 5.6. Cục thuế thành phố:

Hướng dẫn và tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân sản xuất VLXKN; chế tạo thiết bị sản xuất VLXKN chính sách ưu đãi về thuế: nhập khẩu, thu nhập doanh nghiệp; ưu đãi như đối với các dự án thuộc chương trình cơ khí trọng điểm đối với các dự án chế tạo thiết bị sản xuất VLXKN nhẹ và sản xuất gạch xi măng - cốt liệu công suất từ 7 triệu viên quy tiêu chuẩn/năm trở lên theo điểm 5.1, khoản 4, Điều 1 của Quyết định số 567/QĐ-TTg.

#### 5.7. Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Hướng dẫn tổ chức, cá nhân sử dụng chất thải công nghiệp làm nguyên liệu, nhiên liệu, phụ gia để sản xuất VLXKN đảm bảo quy định về môi trường trong quá trình vận chuyển, lưu giữ và sản xuất.

- Phối hợp với Sở Xây dựng thực hiện các nội dung có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ tại điểm 5.1 Mục này.

- Cung cấp thông tin cho Sở Xây dựng định kỳ hàng năm trước ngày 10 tháng 12 hoặc đột xuất về các nội dung được giao nhiệm vụ tại Chỉ thị này để tổng hợp, báo cáo Bộ Xây dựng, Ủy ban nhân dân thành phố.

#### 5.8. Sở Công Thương:

- Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng xây dựng các chương trình xúc tiến đầu tư sản xuất VLXKN; chế tạo thiết bị sản xuất VLXKN.

- Phối hợp với Sở Xây dựng thực hiện các nội dung có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ tại điểm 5.1 Mục này.

- Cung cấp thông tin cho Sở Xây dựng định kỳ hàng năm trước ngày 10 tháng 12 hoặc đột xuất về các hoạt động và chương trình xúc tiến đầu tư liên quan đến sản xuất và sử dụng VLXKN, chế tạo thiết bị sản xuất VLXKN để tổng hợp, báo cáo Bộ Xây dựng, Ủy ban nhân dân thành phố.

#### 5.9. Sở Thông tin Truyền thông:

- Chủ động, tích cực tuyên truyền, phổ biến và cung cấp thông tin về khuyến khích sản xuất và ưu tiên sử dụng VLXKN, đặc biệt là đối với các công trình vốn nhà nước và công trình cao tầng (từ 9 tầng trở lên) theo quy định tại Mục 4 Chỉ thị này: Lập kế hoạch, xây dựng phương án, tài liệu tuyên truyền, phát hành tài liệu tuyên truyền đến các trường học (nghề, trung cấp, cao đẳng và đại học), các Hội nghề nghiệp, các chủ đầu tư, dán treo nơi công cộng, phát thanh, phát hình trên các phương tiện thông tin đại chúng,...

- Cung cấp thông tin cho Sở Xây dựng định kỳ hàng năm trước ngày 10 tháng 12 hoặc đột xuất về các hoạt động tuyên truyền liên quan đến sản xuất và sử dụng VLXKN để tổng hợp, báo cáo Bộ Xây dựng, Ủy ban nhân dân thành phố.

#### 5.10. Sở Giao thông Vận tải:

- Phối hợp với Sở Thông tin Truyền thông tuyên truyền, phổ biến và cung cấp thông tin về khuyến khích sản xuất và ưu tiên sử dụng VLXKN trên các phương tiện giao thông công cộng.

- Cung cấp thông tin cho Sở Xây dựng định kỳ hàng năm trước ngày 10 tháng 12 hoặc đột xuất về các hoạt động tuyên truyền liên quan đến sản xuất và sử dụng VLXKN để tổng hợp, báo cáo Bộ Xây dựng, Ủy ban nhân dân thành phố.



#### 5.11. Sở Giáo dục và Đào tạo:

- Nghiên cứu đưa vào chương trình giảng dạy đối với ngành xây dựng tại các trường dạy nghề, trung cấp, cao đẳng và đại học về VLXKN (ưu điểm, tính năng kỹ thuật, kỹ thuật thi công,...) nhằm tạo tiền đề cho việc phổ biến và ứng dụng thuận lợi loại vật liệu này vào công trình xây dựng.

- Cung cấp thông tin cho Sở Xây dựng định kỳ hàng năm trước ngày 10 tháng 12 hoặc đột xuất về các nhiệm vụ được giao tại Chi thị này để tổng hợp, báo cáo Bộ Xây dựng và Ủy ban nhân dân thành phố.

#### 5.12. Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp thành phố:

- Hướng dẫn, tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp đảm bảo điều kiện về công nghệ, môi trường và quy mô được đầu tư các nhà máy sản xuất VLXKN, chế tạo thiết bị sản xuất VLXKN trong các khu công nghiệp thành phố theo Quy hoạch.

- Cung cấp thông tin cho Sở Xây dựng định kỳ 06 tháng, năm trước ngày 10 tháng 6 và 10 tháng 12 hoặc đột xuất về tình hình đầu tư, sản xuất VLXKN, trình độ công nghệ của các doanh nghiệp hoạt động trong các khu công nghiệp để tổng hợp báo cáo Bộ Xây dựng, Ủy ban nhân dân thành phố.

#### 5.13. Thanh tra thành phố:

Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng nghiên cứu, đề xuất mức xử lý vi phạm đối với các công trình không đảm bảo quy định tại Mục 4 Chi thị này, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố để trình Hội đồng nhân dân xem xét, quyết định.

#### 5.14. Ủy ban nhân dân quận - huyện:

- Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc, Thanh tra Xây dựng, Đội Quản lý thị trường tăng cường kiểm tra, không cho phép các loại sản phẩm, hàng hóa gạch đất sét nung bằng lò thủ công (Từ năm 2015 đối với gạch đất sét nung bằng lò thủ công cải tiến, lò vòng sử dụng nhiên liệu hóa thạch) lưu thông trên thị trường và sử dụng trong các công trình xây dựng của thành phố; không cho phép đầu tư xây mới hoặc tái sản xuất (đối với các cơ sở đã chấm dứt hoạt động) các cơ sở sản xuất gạch đất sét nung bằng lò thủ công, lò thủ công cải tiến, lò vòng sử dụng nhiên liệu hóa thạch trên địa bàn thành phố.

- Hướng dẫn các chủ đầu tư là người quyết định đầu tư các dự án đầu tư xây dựng công trình sử dụng vốn nhà nước và công trình nhà cao tầng (từ 9 tầng trở lên) không phân biệt nguồn vốn phải sử dụng VLXKN theo quy định tại Mục 4 Chi thị này, quy định rõ các nội dung nêu trên trong hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu khi tổ chức đấu thầu hoặc chỉ định thầu các gói thầu thuộc dự án.

- Tổ chức quản lý, kiểm tra, giám sát việc tuân thủ tỷ lệ sử dụng VLXKN trong các công trình xây dựng sử dụng vốn nhà nước và các công trình nhà cao tầng trên địa bàn theo quy định tại Mục 4 Chi thị này.

- Phát hiện kịp thời và báo cáo ngay cho Sở Xây dựng về các chủ đầu tư và dự án thuộc đối tượng tại Mục 4 Chỉ thị này không tuân thủ đúng quy định về tỷ lệ sử dụng VLXKN để Sở Xây dựng đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố xử lý (trong khi chưa ban hành quy định về xử lý chung).

- Chủ động, tích cực và tăng cường vận động các nhà đầu tư và các đơn vị liên quan trên địa bàn sử dụng VLXKN theo định hướng khuyến khích của Quyết định số 567/QĐ-TTg và Mục 4 Chỉ thị này, đảm bảo số lượng công trình sử dụng VLXKN mỗi năm tối thiểu đạt 10% trong tổng số các công trình xây dựng mới trên địa bàn.

- Báo cáo định kỳ 06 tháng, năm cho Sở Xây dựng về danh sách các chủ đầu tư và dự án trên địa bàn có sử dụng VLXKN, loại VLXKN, số lượng sử dụng và tỷ lệ sử dụng (%) trên tổng số vật liệu xây của công trình, đặc biệt là các đối tượng bắt buộc sử dụng tại Mục 4 Chỉ thị này, để tổng hợp báo cáo Bộ Xây dựng, Ủy ban nhân dân thành phố.

#### 5.15. Các Hội, Hiệp hội xây dựng và vật liệu xây dựng:

- Tích cực tuyên truyền, phổ biến, vận động các doanh nghiệp kinh doanh, sản xuất, sử dụng VLXKN thay thế gạch đất sét nung trong các công trình xây dựng, đặc biệt là các VLXKN loại nhẹ; Không kinh doanh, sử dụng gạch đất sét nung bằng lò thủ công; Từ năm 2015, không sử dụng gạch đất sét nung bằng lò thủ công cải tiến, lò vòng sử dụng nhiên liệu hóa thạch trong các công trình xây dựng.

- Huy động tiềm lực của các doanh nghiệp để đầu tư sản xuất VLXKN với công nghệ hiện đại, các loại VLXKN mới và ứng dụng các loại vật liệu này vào công trình xây dựng.

#### 5.16. Các cơ quan thông tin truyền thông:

- Chủ động, tích cực tuyên truyền các nội dung về khuyến khích sản xuất và sử dụng VLXKN, đặc biệt là các đối tượng bắt buộc sử dụng tại Mục 4 Chỉ thị này.

- Xây dựng và thực hiện một số chương trình nhằm giới thiệu, tuyên truyền rộng rãi đến người tiêu dùng về những ưu điểm của VLXKN, qua đó đẩy mạnh việc phổ biến và sử dụng loại sản phẩm này.

#### 5.17. Ban Thi đua khen thưởng thành phố:

Theo dõi kết quả thực hiện và chấp hành Chỉ thị này của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn thành phố; xem đây là một trong những tiêu chí xem xét khen thưởng, đánh giá thi đua cuối năm đối với các cơ quan quản lý Nhà nước, tổ chức Hội nghề nghiệp.

### 6. Tổ chức thực hiện:

6.1. Thủ trưởng các Sở - ban - ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận – huyện, các đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan nêu trên có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Chỉ thị này.

6.2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các đơn vị có văn bản gửi Sở Xây dựng để được hướng dẫn hoặc tổng hợp trình Bộ Xây dựng và Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, giải quyết.

**7. Điều khoản thi hành:**

Chỉ thị này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Xây dựng;
- Cục kiểm tra văn bản-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND, UBND TP;
- Các Sở-ban-ngành TP;
- Ủy ban nhân dân quận – huyện;
- Các Hội, Hiệp hội XD và VLXD;
- Các Tổng Công ty trực thuộc TP;
- Các Công ty XD và VLXD;
- Các Báo, Đài, cơ quan thông tin đại chúng TP;
- VPUB: CPVP; các Tổ NCTH;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**